TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2026/HS-ST
Ngày: 19/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Cẩm;

Ông Võ Thanh Liêm.

-***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - An Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Minh Nhật- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2026, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân khu vực 6 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Danh Thanh B, sinh ngày 02/8/2008 tại xã V, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp C, xã V, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh Đ và bà Mai Thị L; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang được tại ngoại; *có mặt*

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần K là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T tham gia tố tụng để bào chữa cho bị cáo; *Có mặt*

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:

1/ Ông Danh Đẹp, sinh năm 1989; c*ó mặt*

Nơi cư trú: ấp L, xã H, tỉnh An Giang

2/ Bà Mai Thị L, sinh năm 1987; c*ó mặt*.

Nơi cư trú: ấp C, xã V, tỉnh An Giang;

Bị hại:

1/ Danh Đại, sinh ngày 01/01/1975; c*ó mặt*

2/ Thị Lệ, sinh ngày 01/01/1986; *vắng mặt*

Cùng cư trú: ấp C, xã V, tỉnh An Giang.

Người làm chứng: Dương Khánh D, sinh ngày 08/3/2007; Nơi cư trú: ấp C, xã V, tỉnh An Giang; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 19/9/2025, ông D1 Đại để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, mang biển kiểm soát 68L1-356.56, là tài sản của vợ chồng ông Đ2, trong căn chòi lá của gia đình ở ấp C, xã V, tỉnh An Giang. Sau đó, ông Đ2 cùng với vợ là bà Thị L1 đi ra phía sau vườn làm cỏ.

Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Danh Đình V khi đang ở nhà của bà Thạch Thị Bé P thuộc ấp C, xã V thì gặp Tống Thanh H, H mới nói cho V biết việc bạn của H là Danh Thành Đ1 còn thiếu tiên của H. Lúc này, có Dương Khánh D và Danh Thanh B đến chơi. V mới nhờ D và B đi đến nhà của ông Danh Đ2 tìm Danh Thành Đ1 để lấy tiền mà Đ1 thiếu của H. Sau đó, Dương Khánh D điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 68EA-051.74 chở Danh Thanh B đi tìm Danh Thành Đ1 để lấy tiền giùm cho H. Khi cả hai đi đến nhà của ông Danh Đ2, D ở ngoài đợi, còn B đi vào gọi tìm Đ1 nhưng không thây ai trả lời, B đi qua căn chòi lá cạnh bên nhà ông Đ2 thì thấy chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 68L1-356.56 trên xe có gắn sẵn chìa khóa xe. B tiếp tục gọi tìm nhưng không thấy ai trả lời. B mới cùng với D lên xe đi vê gặp V. B nói cho V biết có thấy xe để trong chòi nhưng không thấy ai. Văn kêu D và B quay lại tìm lần nữa. D mới điều khiển xe chở B quay lại tìm Đ1. Khi đến nhà ông Danh Đ2, D ở ngoài đợi, còn B tiếp tục đi vào kêu tìm Đ1 nhưng không thấy ai trả lời. Lúc này, B mới nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 68L1-356.56 nên đi vào chòi dẫn chiếc xe mô tô trên ra lô rồi B mới điều khiển xe biển kiểm soát 68EA-051.74 về, còn B điều khiển xe mang biển kiểm soát 68L1-356.56. Khi về đến nhà bà P, D không ghé lại mà tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến quán nước uống cà phê, còn B thì ghé lại nhà bà P. Khi vào nhà bà P được một lúc thì B cũng điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 68L1-356.56 bỏ đi. Sau đó, B điều khiển xe mô tô trên đến ngôi miếu trong kênh Mẹ Nước rồi tháo gỡ gương chiếu hậu, bửng xe và thay đổi một số bộ phận khác trên xe để làm phương tiện đi lại.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, ông Danh Đ2 phát hiện chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 68L1-356.56 bị mất nên trình báo sự việc đến Công an xã V. Đến ngày 20/9/2025, Danh Thanh B được Công an xã V mời làm việc đã thừa

nhận hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 68L1-356.56 và giao nộp lại chiếc xe mô tô trên.

**** Vật chứng thu giữ gồm***:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại xe Sirius, màu đen bạc, biên kiểm soát 68L1-356.56, số máy E32VE854295, số khung RLCU3740PY209281.

**** Tại Bản kết luận định giá tài sản số*** 01/KL-HĐĐGTS ngày 14/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân xã V kết luận tại thời điểm bị xâm hại ngày 19/9/2025, 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại xe Sirius, biển số 68L1-356.56, số máy E32VE854295, số khung RLCU3740PY209281, tài sản có giá trị là 7.300.000 đồng (Bảy triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSKV6 ngày 29 tháng 12 năm 2025 Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 - An Giang đã truy tố bị cáo Danh Thanh B về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Danh Thanh B phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 90, và Điều 91 Bộ luật Hình sự; Điều 118 Luật Tư pháp người chưa thành niên đề nghị xử phạt bị cáo Danh Thanh B mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Do bị cáo là người chưa thành niên nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Danh Thanh B đã thoả thuận bồi thường thiệt hại do chiếc xe mô tô biển kiểm soát 68L1-356.56 bị tháo gỡ một số bộ phận, với bị hại Danh Đ2 và Thị L1 số tiền 1.000.000 đồng. Các bị hại Danh Đ2 và Thị L1 không có yêu cầu gì khác nên Viện Kiểm sát không đề nghị.

Xử lý vật chứng: Ngày 24/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho ông Danh Đ2: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại xe Sirius, màu đen - bạc, biển kiểm soát 68L1-356.56, số máy E32VE854295, số khung RLCU3740PY209281.

- Bị hại Danh Đ2 không yêu cầu gì thêm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh về điều luật áp dụng, đề nghị cho bị cáo nhận mức án thấp nhất

theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Đối với việc vắng mặt của bị hại Thị L1 và người làm chứng Dương Khánh D đã có lời khai làm rõ trong hồ sơ vụ án. Xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án căn cứ Điều 292 và 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt Thị L1 và Dương Khánh D.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Danh Thanh B đã khai nhận toàn bộ hành vi. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; lợi dụng sơ hở của bị hại, lén lút trộm cắp tài sản; bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; tài sản bị cáo trộm cắp có tổng giá trị là 7.300.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân nên cần tuyên cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, bị cáo mới phạm tội lần đầu và ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành thật khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Qua phân tích, thấy rằng bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho cơ quan có thẩm quyền giám sát giáo dục để trở thành người tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Đối với Dương Khánh D không tham gia vào việc trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 68L1-356.56 cùng với Danh Thanh B, nhưng biết rõ Danh Thanh B có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô trên nhưng không tố giác, tuy nhiên, Danh Thanh B thực hiện tội phạm thuộc khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, nên hành vi của Dương Khánh D chưa cấu thành tội không tố giác tội phạm.

[8] *Về xử lý vật chứng:* Ngày 24/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho ông Danh Đ2: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại xe Sirius, màu đen - bạc, biển kiểm soát 68L1-356.56, số máy E32VE854295, số khung RLCU3740PY209281.

[9] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo Danh Thanh B đã thoả thuận bồi thường thiệt hại do chiếc xe mô tô biển kiểm soát 68L1-356.56 bị tháo gỡ một số bộ phận, với bị hại Danh Đ2 và Thị L1 số tiền 1.000.000 đồng. Các bị hại Danh Đ2 và Thị L1 không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[10] *Về án phí sơ thẩm:* Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và các Điều 6, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Danh Thanh B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Danh Thanh B phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91 Bộ luật Hình sự và Điều 118 Luật Tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Danh Thanh B 01 (một) năm tháng cải tạo không giam giữ, tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh A nhận được quyết định Thi hành án.

Giao bị cáo Danh Thanh B cho Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh A và Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Do bị cáo là người chưa thành niên nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập.

2- *Về án phí sơ thẩm*: Bị cáo Danh Thanh B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3- Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã Vĩnh Hoà;
- VKSND khu vực 6 - An Giang;
- CA xã Vĩnh Hoà;
- Phòng Thi hành án khu vực 6 - An Giang;
- Tòa án tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh An Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều Diễm